

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
công trình: Xây dựng đường kết nối ngang QL13
và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành – Hoa Lư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự
án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư
xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;*



Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành – Hoa Lư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh vốn ngân sách địa phương năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 36/TTr-SGTVT ngày 18/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành – Hoa Lư, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành – Hoa Lư.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế cơ sở.

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hình thành tuyến kết nối ngang giữa hai trục giao thông chiến lược QL13 và đường phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành – Hoa Lư. Kết hợp với đường dự án đường phía Tây QL13 tạo tiền đề mang tính quyết định trong việc khai thác tiềm năng to lớn khu vực phía Tây của tỉnh; thu hút đầu tư vào các khu vực dự án đi qua do hạ tầng giao thông được hoàn thiện; nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu văn hóa – xã hội giữa các vùng dự án đi qua. Hình thành tuyến đường có tính cơ động chiến lược để giữ vững an ninh – chính trị, an toàn xã hội và toàn vẹn lãnh thổ trong trường hợp khu vực biên giới xảy ra các tình huống xấu.

4.2 Quy mô đầu tư xây dựng: Tuyến đường được thiết kế theo TCVN 4054-2005, cấp thiết kế cấp III, cấp kỹ thuật 60, với quy mô và một số thông số kỹ thuật thiết kế như sau:

- Điểm đầu: Tại Km5+400 đường ĐT752 thuộc xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản.

- Cuối tuyến: Giao với đường đầu cầu giáp ranh tỉnh Tây Ninh.

- Chiều dài tuyến: Khoảng 11.31 km.

- Vận tốc thiết kế: 60km/h.

- Chiều rộng mặt đường: $6m \times 2 = 12m$.

- Chiều rộng lề đường: $1,5m \times 2 = 3,0m$.

- Chiều rộng tối thiểu của nền đường: 15,0 m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

- Độ dốc ngang lề đường: 4%.

- Công thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT, tải trọng thiết kế: HL93.

- Tải trọng thiết kế : Trục 12 tấn.

- Tổng bề rộng GPMB: $10m \times 2 \text{ bên} = 20m$.

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.

- Hệ thống thoát nước: Bao gồm thoát nước dọc, thoát nước ngang

- Hệ thống ATGT: Thiết kế tổ chức giao thông trên đường được tuân theo đúng quy định quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

4.3. Sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở

a) Bình đồ tuyến: Tuân thủ hướng tuyến đã được thống nhất và theo quy hoạch. Theo cơ tuyến ĐT752 hiện hữu, có nắn chỉnh cục bộ tại vị trí UBND xã Minh Tâm.

b) Trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc tuyến không chế cao độ thiết kế ở các vị trí đầu tuyến, cuối tuyến và tại giao lộ với các tuyến nhánh.

- Cao độ thiết kế đường đỏ là cao độ thiết kế mặt đường hoàn thiện.

c) Trắc ngang tuyến:

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng mặt đường: 12m.

+ Bề rộng lề đường: $2 \text{ bên} \times 1.5m = 3m$.

+ Bề rộng nền đường: 15m.

+ Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

+ Độ dốc ngang lề đường:

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu áo đường chia ra 02 loại cơ bản như sau:

* Loại 1: Kết cấu nâng cấp trên mặt đường hiện hữu.

+ Bê tông nhựa chặt hạt trung, BTN C12,5 dày 7cm, Eyc ≥ 175 Mpa.

+ Lớp dính bám nhũ tương tiêu chuẩn 0,5 Kg/m².

+ Mặt đường bê tông nhựa hiện hữu

* Loại 2: Kết cấu mặt đường mở rộng và làm mới.

+ Bê tông nhựa chặt hạt trung, BTN C12,5 dày 7cm, Eyc ≥ 175 Mpa.

+ Lớp thấm bám Nhựa pha dầu tiêu chuẩn 1,0 Kg/m².

+ Cấp phối đá dăm Dmax 37,5mm dày 30 cm, Eyc ≥ 155 Mpa, K $\geq 0,98$.

+ Lớp đá 4x6 chèn đá 0x4 dày 18cm, E >110 Mpa, K $>0,98$.

+ Nền đường đắp K $\geq 0,98$, nền đào xáo xới lu lèn dày 20cm K $\geq 0,98$.

- Kết cấu lề đường

+ Đắp lớp đất C3 (Sỏi đỏ) dày 20cm, K $\geq 0,98$.

+ Đắp đất chọn lọc lu lèn K ≥ 0.95 .

c) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc: Do nằm ngoài khu dân cư tập trung nên hệ thống thoát nước dọc trong giai đoạn hiện nay chủ yếu sử dụng mương đất hình thang, các đoạn có độ dốc lớn gia cố chống xói bằng đá hộc xây vữa. Bố trí cống dọc tại các vị trí có đường dân sinh.

- Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cống ngang theo địa hình, kết cấu vĩnh cửu BTCT, tải trọng thiết kế: HL93.

d) Hệ thống ATGT: Thiết kế tổ chức giao thông trên đường được tuân theo đúng quy định quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT

5. Đơn vị tư vấn khảo sát: Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Quân. Đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn kiểm định Toàn Quốc.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 22,62 ha.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Cấp công trình chính: Cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1 Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2 danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Tiêu chuẩn khảo sát:

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;
- Quy trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN43-90;
- Tiêu chuẩn khảo sát tính toán thủy văn TCVN 9845:2013;
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

b) Tiêu chuẩn thiết kế:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22 TCN 211-06;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN273-01;
- Quy trình thiết kế cầu cống TCVN 11823-2017;
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

c) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447-2012;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436-2012;
- Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8857:2011;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm TCVN 8859:2011;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa nóng TCVN 8819:2011;
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	108.328.416.214 đồng.
- Chi GPMB:	24.000.000.000 đồng.
- Chi phí QLDA:	1.421.108.334 đồng.
- Chi phí tư vấn xây dựng:	4.930.938.369 đồng.
- Chi phí khác:	2.144.473.638 đồng.
- Chi phí dự phòng:	9.175.063.445 đồng.

10. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.



11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.
12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức GPMB theo quy định.
14. Trình tự đầu tư đối với công trình bí mật nhà nước: không.
15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 50/SGTVT-HTGT ngày 18/7/2022.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 50/SGTVT-HTGT ngày 18/7/2022)

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD tỉnh; Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT_(Tri-GT06).

14. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh